

Bản án số: 12/2018/HS-PT

Ngày: 15-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Khương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSPT ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Khuru Minh L.

Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2017/HSST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Khuru Minh L**, sinh năm 1971 tại Bình Dương;

Nơi cư trú tại tổ 9, ấp Rạch K, xã TT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Khuru Quốc V và bà Phạm Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1976 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến ngày 24/7/2017 được tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo:

**Người bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú tại ấp Cỏ T, xã Thanh A, huyện DT, tỉnh Bình Dương (chỗ ở hiện nay tại ấp Thanh T, xã Thanh A, huyện DT, tỉnh Bình Dương).

2. Ông **Trần Tấn Ph**, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú tại ấp Suối C, xã Thanh T, huyện D T, tỉnh Bình Dương (chỗ ở hiện nay tại ấp Thanh T, xã Thanh A, huyện DT, tỉnh Bình Dương).

Bà Đ ủy quyền cho ông **Trần Tấn P** tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 20/2/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuru Minh L được bà Nguyễn Thị Đ thuê chở hàng pallet gỗ (kệ để kê hàng hóa-pallet). Ngày 04/01/2014, L điều khiển xe ô tô tải của L, biển kiểm soát 54T-9856 chở 80 thùng pallet từ xưởng gỗ của bà Đ thuộc xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến giao cho Nhà máy chế biến mù cạo su Long Hà thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ngày 19/01/2014, L điều khiển xe ô tô tải đến Nhà máy chế biến mù cạo su Long Hà nhận lại 80 thùng pallet không đúng quy cách chở về cho bà Đ. Khi đến khu vực xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì L dừng xe bên đường và vào quán cơm chay “Phát Tâm” tại ấp Hòa Vinh 2, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành để ăn trưa. Tại đây thì có một người đàn ông khoảng hơn 50 tuổi (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua số thùng pallet trên xe của L. L đồng ý bán số pallet trên với số tiền 30.400.000 đồng mà không hỏi ý kiến bà Đ. Đến khoảng tháng 3/2014, sau nhiều lần gọi điện cho L chở hàng về nhưng L cứ hẹn. Nghi ngờ, bà Đ đã đến Nhà máy chế biến mù cạo su Long Hà để kiểm tra thì được thủ kho Nhà máy cho biết L đã nhận lại số pallet trên từ ngày 19/01/2014. Sau đó, bà Đ đã nhiều lần điện thoại và đến nhà tìm L nhưng không gặp. Đến ngày 29/9/2014, L viết giấy nhận có thiếu nợ tiền 80 thùng pallet của bà Đ nhưng không trả. Ngày 09/10/2015, bà Đ làm đơn tố cáo hành vi của L.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xác định: Tổng trị giá 80 thùng pallet là 49.280.000 đồng.

Người bị hại không đồng ý với kết luận định giá và yêu cầu định giá lại.

Ngày 18/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định trưng cầu định giá lại tài sản số 01/QĐ-VKS. Tại kết luận định giá tài sản số 2606/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước xác định: Tổng trị giá 80 thùng pallet là 49.280.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: 80 thùng gỗ pallet Khuru Minh L đã bán không thu hồi được nên L đã bồi thường 63.200.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đ. Bà Đ,

ông P yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm tiền lãi từ ngày 19/01/2014 đến ngày 04/02/2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2017/HSST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Khuru Minh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”,

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khuru Minh L 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến ngày 24/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/11/2017 người bị hại bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Tấn P có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại với các lý do sau:

- Trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét vấn đề Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành chưa giải quyết khiếu nại theo quyết định và thông báo số 62/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Nơi xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo Khuru Minh L là nơi bị cáo dịch chuyển tài sản tại Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thì thuộc thẩm quyền điều tra của Công an huyện Phú Riềng chứ không phải Công an huyện Chơn Thành. Tất cả nội dung chứng minh bị cáo Khuru Minh L phạm tội tại huyện Chơn Thành là không có căn cứ.

- Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá chứng cứ mới mà bị hại cung cấp bao gồm: 01 giấy nhận nợ bị cáo Khuru Minh L lập ngày 29/9/2014 và 01 giấy mượn tiền Khuru Minh L lập ngày 03/10/2014.

- Người bị hại không được trực tiếp tham gia định giá lại tài sản là 80 thùng pallet gỗ.

- Cơ quan Điều Tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm không cho người bị hại được sao chụp hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa người bị hại ông Trần Tấn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khuru Minh L khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/01/2014, lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị Đ giao cho bị cáo Khuru Minh L đến Nhà máy chế biến Long Hà thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng để nhận 80 thùng pallet chở về cho bà Đ. Sau khi nhận 80 thùng pallet chở về đến địa phận xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì bị cáo Khuru Minh L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên nên đã bán cho người không rõ nhân thân lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại kết luận định giá tài sản số 2606/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước xác định: Tổng trị giá 80 thùng pallet là 49.280.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm của người bị hại bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Tấn P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với lý do trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét vấn đề Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành chưa giải quyết khiếu nại theo quyết định và thông báo số 62/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét việc trả lời khiếu nại của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành mà tiếp tục giải quyết vụ án là có căn cứ, bởi lẽ kết quả trả lời khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền cho người bị hại tại Bộ luật tố tụng Hình sự không quy định là trình tự thủ tục bắt buộc nếu không có sẽ không được giải quyết vụ án và kết quả này không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án nên yêu cầu này là không được chấp nhận.

- Đối với lý do nơi xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo Khuru Minh L là nơi bị cáo dịch chuyển tài sản tại Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thì thuộc thẩm quyền điều tra của Công an huyện Phú Riềng chứ không phải Công an huyện Chơn Thành. Tất cả nội dung chứng minh bị cáo Khuru Minh L phạm tội tại huyện Chơn Thành là không có căn cứ. Xét thấy bị cáo Khuru Minh L được bà Nguyễn Thị Đ thuê chở 80 thùng pallet gỗ từ Nhà máy chế biến mủ cao su Long Hà về nhà bà Đ. Tuy nhiên khi đến xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì bị cáo Khuru Minh L mới nảy sinh ý định chiếm đoạt và thực hiện hành vi bán 80 thùng pallet gỗ cho một người

không rõ nhân thân lai lịch. Như vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Khuru Minh L thực hiện tại địa phận huyện Chơn Thành. Tại khoản 4 Điều 110 Bộ luật tố tụng Hình sự quy định: “*Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra những vụ án hình sự mà tội phạm xảy ra trên địa phận của mình...*”, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh ý thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo có trước khi bị cáo quay lại Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng để chở 80 thùng pallet gỗ theo yêu cầu của bà Đ, do đó việc Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành và các Cơ quan tiến hành tố tụng tại huyện Chơn Thành đã điều tra, xử lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên yêu cầu kháng cáo này của người bị hại không được chấp nhận.

- Đối với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá chứng cứ mới mà người bị hại cung cấp bao gồm: 01 giấy nhận nợ bị cáo Khuru Minh L lập ngày 29/9/2014 và 01 giấy mượn tiền Khuru Minh L lập ngày 03/10/2014, các chứng cứ này có trước khi người bị hại làm đơn tố cáo. Xét việc chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong vụ án này cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật khách quan của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ căn cứ trên lời khai của bị cáo, người bị hại, những người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án để xác định bị cáo Khuru Minh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật, việc người bị hại chỉ đưa ra các chứng cứ này để xác định sự thật khách quan của vụ án là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

- Đối với lý do người bị hại không được trực tiếp tham gia định giá lại tài sản là 80 thùng pallet gỗ do các Cơ quan định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thực hiện và Cơ quan Điều Tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm không cho người bị hại được sao chụp hồ sơ vụ án. Xét tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ quy định về thành phần của Hội đồng định giá tài sản ở cấp tỉnh, cấp huyện không bắt buộc phải có người bị hại tham gia và kết quả định giá lại số 2606/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước được thực hiện đúng theo các trình tự, thủ tục mà pháp luật về định giá tài sản quy định, người bị hại bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Tấn P kháng cáo không đưa ra được căn cứ nào chứng minh kết quả định giá tài sản lại của Hội đồng định giá trong tố tụng tỉnh Bình Phước thực hiện là không khách quan, nên yêu cầu này không được chấp nhận. Theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 thì khi vụ án đang được giải quyết thì với tư cách là người bị hại thì người bị hại không được

quyền tiếp cận và sao chụp các tài liệu trong hồ sơ vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở lập luận trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Đ và ông Trần Tấn P;

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 91/2017/HSST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

Tuyên bố bị cáo **Khuru Minh L** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khuru Minh L 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày tù bằng thời gian bị cáo tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến ngày 24/7/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo và người bị hại không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Công an huyện Chơn Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Loan (đã ký)

